TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **78** /2019/DS-PT
Ngày: 16/4/2019
V/v: Tranh chấp bồi thường hợp đồng gửi giữ tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến***

Các Thẩm phán: ***Ông Vũ Viết Văn***

Ông Đinh Như Lâm

Thư ký phiên tòa: ***Bà Vương Thùy Dương***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: ***Bà Dương Thị Xuân Cảnh*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2019/TLPT-DS ngày 20/02/2019 về việc "Tranh chấp bồi thường hợp đồng gửi giữ tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2019/QĐ-PT ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Hồng N, địa chỉ: phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thành C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Đường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Công ty S, trụ sở: Tòa nhà văn phòng Y, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Văn Diễm H – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hồng H1

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Minh S, trú tại: phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Công ty H, trụ sở: Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H1 – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Khoảng 11h ngày 14/5/2014 chị Nguyễn Hồng N điều khiển xe máy SH biển kiểm soát 29X3-075.88 đến tòa nhà S để làm việc với Công ty truyền thông M thì được nhân viên bảo vệ tòa nhà là ông Phạm Minh S đang ngồi trực hướng dẫn gửi xe trước tòa nhà nơi ông đang ngồi trông xe để vào quầy lễ tân làm việc. Chị N hỏi vé xe thì ông S nói ở đây không có vé, cứ để xe đấy xong đi đến sảnh tầng 1 làm thủ tục. Khi vào sảnh, chị N hỏi 01 bảo vệ tên là Lương Tất T trực ở sảnh: Chị lên làm việc trên tầng 8 và gửi xe chỗ ông mặc đồng phục công ty kia có đúng của tòa nhà không thì anh T xác nhận ông S là bảo vệ của tòa nhà nên chị đã tin tưởng. Sau khi làm việc xong, chị N đi xuống thì không thấy xe của mình ở vị trí đã gửi. Chị đã trình báo Công an phường Láng Hạ. Vì vậy, chị N và chồng là anh T khởi kiện yêu cầu công ty S bồi thường cho vợ chồng chị giá trị xe máy là 114.506.000 đồng.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công ty S là đồng chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở cao tầng và văn phòng cho thuê tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Sau khi đi vào hoạt động, Công ty đã ký hợp đồng số 102 ngày 28/10/2013 thuê Công ty H quản lý vận hành tòa nhà và khuôn viên của tòa nhà. Công ty H có trách nhiệm quản lý toàn bộ các công việc liên quan đến vệ sinh, quản lý máy móc, thiết bị, bảo vệ an ninh trật tự, trông giữ xe đạp, xe máy....

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty S không biết chị N để xe ở đâu, không biết việc chị N bị mất xe. Theo quy định của tòa nhà các khách vào gửi xe đều có thẻ gửi xe và các hình ảnh đều được lưu giữ trong hệ thống máy tính. Tuy nhiên chị N không gửi xe ở tầng hầm. Công ty S không có thỏa thuận với chị N về việc trông giữ tài sản và ông Phạm Minh S không phải là nhân viên của Công ty S. Vì vậy Công ty không thể là bị đơn trong vụ án và cũng không có trách nhiệm trong việc chị N bị mất xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty H trình bày: Công ty ký hợp đồng với Công ty S về việc vận hành, quản lý tòa nhà X. Theo hợp đồng, Công ty H chịu trách nhiệm quản lý tòa nhà và các khu vực trực thuộc khuôn viên tòa nhà trong đó bao gồm dịch vụ trông giữ xe máy, ô tô tại nơi quy định là tầng hầm. Công ty H không nhận trông giữ xe ngoài khu vực quy định. Ông Phạm Minh S là nhân viên bảo vệ của công ty, được giao nhiệm vụ bảo vệ tại khuôn viên bên ngoài tòa nhà, ông S không có nhiệm vụ trông giữ xe. Việc chị N

mất xe máy xảy ra tại khu vực vỉa hè công cộng, nằm ngoài khu vực quy định trông giữ xe của tòa nhà, không có bất kỳ sự xác nhận việc trông giữ xe giữa chị N và Công ty H. Vì vậy Công ty H không có liên quan.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Phạm Minh S để lấy lời khai nhưng ông S vắng mặt.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: Trị giá chiếc xe máy SH là 95.600.000 đồng.

Với nội dung như trên, tại bản án số 38/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 597 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng N, anh Nguyễn Minh T đối với Công ty S.

Chị Nguyễn Hồng N, anh Nguyễn Minh T phải chịu 4.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị N, anh T 920.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 3491 ngày 16/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 14/12/2018, anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Hồng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được để giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: sau khi phân tích nội dung, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự ; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2]. Về nội dung vụ án:

Công ty S là đồng chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở cao tầng và văn phòng cho thuê tại đường X. Công ty S đã ký hợp đồng số 10/2013/HĐKT ngày 28/10/2013 thuê Công ty H quản lý vận hành tòa nhà.

Điều 2 hợp đồng kinh tế số 10/2013/HĐKT quy định trách nhiệm của Công ty H trong đó có nội dung Công ty H chịu trách nhiệm trông giữ ô tô, xe máy.

Điều 7.10 hợp đồng quy định: Bên A sẽ bồi thường cho bên B các thiệt hại, mất mát tài sản, vật chất của bên B do lỗi của bên A hay nhân viên của bên A trong khi thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng quản lý này trừ các khiếu nại, yêu cầu, hành động, tố tụng, kiện tụng, tiến trình mất mát hay thiệt hại gây ra do sự bất cẩn của bên B và nhân viên của mình.

Theo hợp đồng lao động số 17 ngày 04/4/2014 cũng như tại phiên tòa, Công ty H xác nhận ông Phạm Minh S là nhân viên của Công ty H chứ không phải nhân viên của Công ty S.

Như vậy có đủ căn cứ xác định Công ty S không có trách nhiệm trong việc trông giữ phương tiện cho khách đến tòa nhà làm việc, ông Phạm Minh S không phải là nhân viên của Công ty S do đó Công ty S không phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định tại điều 597 BLDS 2015.

Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh T, chị N kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận, vì vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Án phí sơ thẩm : Do Tòa án không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên anh T, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên chị Nguyễn Hồng N, anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 của BLTTDS: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 597 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng N, anh Nguyễn Minh T đối với Công ty S.

- Về án phí :

+ Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng N, anh Nguyễn Minh T phải chịu 4.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị N, anh T 920.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 3491 ngày 16/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

+ Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng dự phí kháng cáo nộp theo Biên lai số 0008193 ngày 11/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng dự phí kháng cáo nộp theo Biên lai số 0008208 ngày 16/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân quận Đống Đa
- Chi cục THADS quận Đống Đa
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mạnh Cẩm Yến